

Số: 282/BCB-BV

Hải Dương, ngày 20 tháng 3 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện quân y 7, Cục Hậu cần-Kỹ thuật, Quân khu 3.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0802/GPHĐ-BQP.

Cơ quan cấp: Bộ Quốc phòng; ngày cấp: 01/10/2024.

Địa chỉ: Số 12B, Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Trãi, Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Họ và tên người chịu trách nhiệm chuyên môn: Hoàng Văn Lý - Giám đốc Bệnh viện.

Điện thoại liên hệ: 0979674568. Email: hoangvanly73@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Mắt.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Tai, Mũi, Họng.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng, Hàm, Mặt.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa: Hồi sức cấp cứu và chống độc; Nội khoa; Ngoại khoa; Da liễu; Tâm thần; Gây mê hồi sức; Tiêu hóa, bệnh máu; Thận, lọc máu; Nội khoa ung thư; Đột quy; Phục hồi chức năng; Điện quang (chẩn đoán hình ảnh); Thăm dò chức năng (siêu âm, điện tim, nội soi chẩn đoán, nội soi can thiệp); Huyết học truyền máu; Hóa sinh; Vi sinh - Ký sinh trùng; Giải phẫu bệnh và tế bào học.
- Y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa
- Y sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền.
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Có Phụ lục kèm theo.

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành

TT	Chức danh người hành nghề	Số lượng người có thể tiếp nhận
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa	80
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền	10
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Mắt	15
4	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Tai, Mũi, Họng	15
5	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng, Hàm, Mặt	20
6	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa	80
7	Y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa	20
8	Y sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền	20
9	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	80
10	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	20
11	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	20
12	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	20
	Tổng	400

5. Chi phí hướng dẫn thực hành

- Đối tượng quân nhân: Theo quy định của Bộ Quốc phòng.

- Đối tượng dân sự:

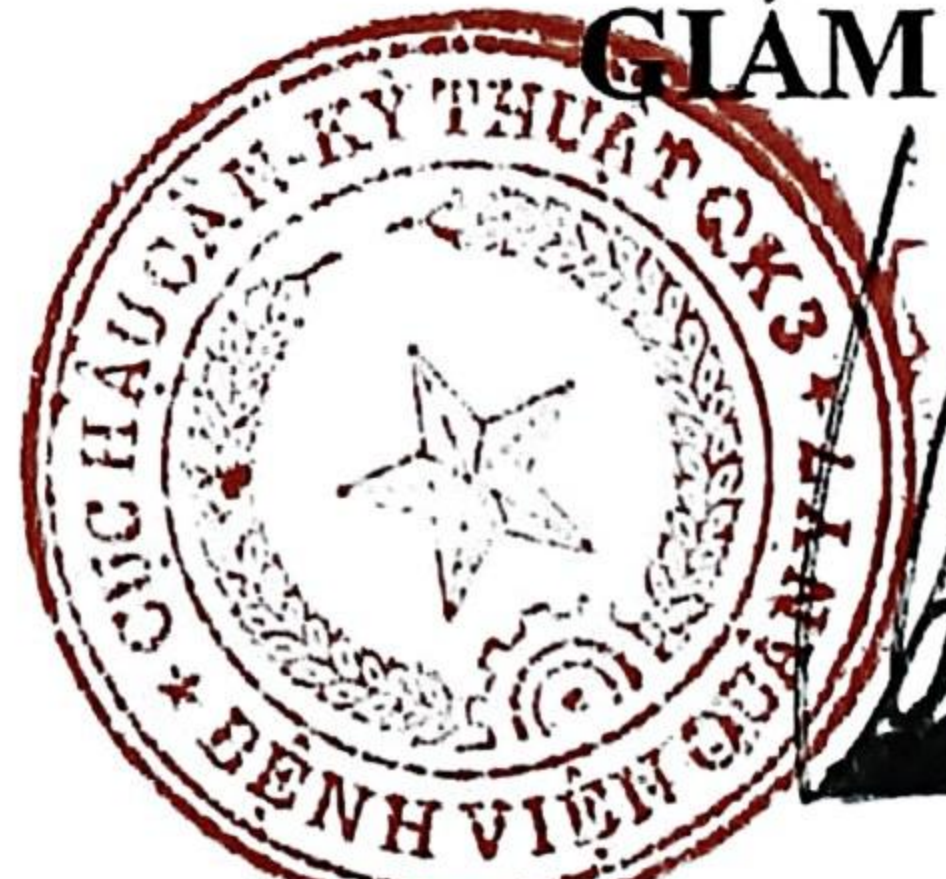
+ Bác sĩ 1.000.000 đồng/tháng.

+ Y sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật y: 500.000 đồng/tháng.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Bệnh viện quân y 7 trân trọng cảm ơn./. 

GIÁM ĐỐC


Đại tá Hoàng Văn Lý

Phụ lục
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản Công bố số 282/BCB-BV ngày 20/3/2025 của Bệnh viện quân y 7)

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
1	Hoàng Văn Lý	Giám đốc	Bác sĩ	080223/CCHN-BQP	KCB CK Nội chung, SATQ	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
2	Phạm Văn Dũng	Phó GD	Bác sĩ	080217/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Nội tiêu hóa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
3	Dương Đình Thắng	Phó GD	Bác sĩ	080195/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại gây mê, hồi sức	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
4	Vũ Huy Hòa	Trưởng phòng	Bác sĩ	080954/CCHN-BQP	KCB đa khoa	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
5	Nguyễn Văn Cự	BSCK1	Bác sĩ	080179/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa tai mũi họng	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
6	Khổng Thị Hoan	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080309/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
7	Nguyễn Thị Thêu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080237/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
8	Phạm Thị Kim Dung	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080273/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
9	Đinh Thị Thanh Hảo	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080238/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
10	Tô Thị Tuyết	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080748/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/02/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
11	Trần Đăng Khoa	Trưởng ban	Bác sĩ	081020/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung; CK ung thư	13/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
12	Nguyễn Thị Ngân	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080279/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
13	Vũ Thu Phương	Điều dưỡng DH	Điều dưỡng	080697/CCHN-BQP	Điều dưỡng	09/7/2016	Điều dưỡng DH	
14	Phạm Quang Trung	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080191/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
15	Nguyễn Danh Đăng	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080323/CCHN-BQP	Điều dưỡng	.01/07/2012	Điều dưỡng cao đẳng	
16	Đào Minh Trọng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080276/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
17	Nguyễn Văn Thắng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080248/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/2/2016	Điều dưỡng cao đẳng	



TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
18	Nguyễn Văn Tiến	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081093/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
19	Nguyễn Thị Hậu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081061/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
20	Nguyễn Thị Như Trang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081040/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
21	Đặng Hồng Nam	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080215/CCHN-BQP	KCB ngoại khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
22	Đoàn Duy	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080075/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK ngoại chung	29/9/2021	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
23	Vũ Thanh Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080205/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
24	Phùng Bá Cường	Bác sĩ	Bác sĩ	080198/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
25	Vũ Thi La	Thạc sĩ	Bác sĩ	080182/CCHN-BQP	KCB sản khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
26	Nguyễn Văn Sáng	Thạc sĩ	Bác sĩ	004035/HD-CCHN	KCB nội khoa	18/05/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
27	Nhâm Lệ Thu	BSCK1	Bác sĩ	080172/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
28	Hoàng Thị Hằng Nga	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080334/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng ĐH	
29	Đặng Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080338/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
30	Hoàng Thị Mỹ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080738/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
31	Đỗ Xuân Trinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080333/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
32	Nguyễn Thị Chiên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081065/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
33	Nguyễn T.T.Thủy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081097/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
34	Trần Thị Xa	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081066/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
35	Cao T Thanh Vân	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081067/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
36	Trần Thị Nga	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081036/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
37	Phạm Thanh Tuấn	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081071/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
38	Lê Xuân Bách	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080691/CCHN-BQP	KCB Chuyên khoa Nội chung	07/9/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
39	Lê Thị Tuyết Hoa	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080724/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội; siêu âm tổng quát	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
40	Vũ Văn Ninh	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080121/CCHN-BQP	KCB đa khoa	14/11/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
41	Vũ Quang Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080061/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/6/2021	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
42	Vũ Văn Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080061/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/6/2021	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
43	Trần Văn Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080221/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
44	Trần Thị Ngoan	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080313/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng DH	
45	Phạm Xuân Trường	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080317/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
46	Bùi Thị Ngoan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080321/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
47	Phạm T Thúy Nhuận	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080586/CCHN-BQP	Điều dưỡng	09/7/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
48	Nguyễn Tiến Đủ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080275/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/2/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
49	Phạm Văn Minh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081032/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/2/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
50	Nguyễn Thị Chang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081035/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
51	Lương Thị Lan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	025375/HNO-CCHN	Điều dưỡng	14/09/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
52	Vũ Thị Lệ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081034/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
53	Hà văn Hưng	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080010/CCHN-BQP	KCB CK nội chung; SATQ	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
54	Nguyễn Duy Đông	BSCK1	Bác sĩ	081124/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội chung	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
55	Ngô Nhật Tân	BSCK1	Bác sĩ	QY080014/CCHN-BQP	KCB đa khoa	10/06/2023	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
56	Nguyễn Ngọc Kiên	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080090/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
57	Nguyễn Thị Phụng	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	80322/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
58	Nguyễn Trường Sinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080737/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
59	Đoàn Kim Luyến	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081045/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
60	Nguyễn huy Thanh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081096/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
61	Phạm Kim Oanh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081101/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
62	Lê Thanh Bình	BSCK1	Bác sĩ	081128/CCHN-BQP	KCB đa khoa	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
63	Phạm Tiến Quân	Bác sĩ	Bác sĩ	080772/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
64	Trịnh Thị Hồng Thắm	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	QY080232/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
65	Phạm Thị Minh Vui	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080241/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
66	Lê Thu Hường	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081042/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
67	Trần Thị Thúy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081043/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2019	Điều dưỡng cao đẳng	
68	Nguyễn Thị Thương Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081041/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
69	Nguyễn Ngọc Anh	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	160329/CCHN-BQP	KCB nội khoa, CK truyền nhiễm	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
70	Phạm Thị Loan	BSCK1	Bác sĩ	QY080018/CCHN-BQP	KCB đa khoa	10/6/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
71	Đào Văn Huê	Bác sĩ	Bác sĩ	080506/CCHN-BQP	KCB đa khoa	09/7/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
72	Lê Hùng Mạnh	BSCK1	Bác sĩ	081131/CCHN-BQP	KCB đa khoa	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
73	Vũ Thị Miên	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080311/ CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng ĐH	
74	Vũ Thị Nga	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081100/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
75	Nguyễn Thị Thúy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0808740/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
76	Nguyễn Thị Quyên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080325/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
77	Phạm Thị Hường	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0810028/CCHN-BQP	Điều dưỡng	21/12/2018	Điều dưỡng cao đẳng	''
78	Đào T Thanh Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081050/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
79	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0005352/HD-CCHN	Điều dưỡng	15/5/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
80	Lê Quốc Đạt	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081123/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK YHCT	13/12/2018	BS y học cổ truyền; Y sĩ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
81	Nguyễn Thị Liên	Bác sĩ	Bác sĩ	080731/CCHN-BQP	KCB CK y học cổ truyền	31/03/2017	BS y học cổ truyền; Y sĩ	
82	Lưu Văn Phú	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080267/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng YHCT	
83	Phạm Thị Tuyết	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081052/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng YHCT	
84	Nguyễn Văn Lâm	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080245/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng YHCT	
85	Đoàn Thị Thu Nga	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081054/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng YHCT	
86	Nguyễn Văn Quang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080153/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng YHCT	
87	Đặng Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080338/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng YHCT	
88	Trần Văn Hai	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080753/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội chung	15/11/2014	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
89	Đỗ Văn Cường	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080017/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội thần kinh, tâm thần	10/6/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
90	Đỗ Xuân Huê	Bác sĩ	Bác sĩ	QY081024/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
91	Nguyễn Huy Hoàng	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080092/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
92	Nguyễn Ngọc Triu	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	QY080232/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
93	Nhữ Văn Lịch	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080301/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
94	Nguyễn Thị Thu Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080330/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
95	Bùi Thị Thu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY081056/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
96	Đỗ Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY081103/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
97	Bùi Thị Lan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY081096/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
98	Vũ Văn Hiếu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080316/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
99	Bùi Văn Hùng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080350/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
100	Hứa Trung Kiên	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080201/CCHN-BQP	KCB CK Nội chung, SATQ	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
101	Nguyễn Văn Toàn	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080033/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội chung	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
102	Nguyễn Xuân Trường	Bác sĩ	Bác sĩ	080728/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
103	Nguyễn Hải Hà	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080302/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng DH	
104	Phạm Minh Cơ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080312/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
105	Phạm Văn Hiệu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080743/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
106	Nguyễn Thị Nhung	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081039/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
107	Đoàn Thị Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081070/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
108	Dương Hải Ninh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081046/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
109	Lê Văn Huy	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080682/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa, CKRM	15/11/2014	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
110	Phạm Vũ Dương	BSCK1	Bác sĩ	210055/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa, CK CTCH	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
111	Nguyễn Đình Cường	BSCK1	Bác sĩ	QY150015/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK CTCH	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
112	Phạm Văn Khởi	Bác sĩ	Bác sĩ	080224/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa	
113	Nguyễn Quý Thanh	BSCK2	Bác sĩ	0801190/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa, CK CTCH	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
114	Lưu Văn Sử	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080234/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
115	Phan Bá Long	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080255/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
116	An Thị Giang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080251/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
117	Đỗ Văn Minh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080970/CCHN-BQP	KCB đa khoa	17/9/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
118	Dur Thị Loan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081062/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
119	Nguyễn Thị Hòa	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081078/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
120	Nguyễn Thị Chinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081079/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
121	Nguyễn Hữu Vững	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081081/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
122	Nguyễn Anh Trung	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080150/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
123	Hoàng Văn Hiệp	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081120/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
124	Nguyễn Trung Kiên	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081018/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung	13/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
125	Cao Văn Học	BSCK2	Bác sĩ	080181/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
126	Tạ Thị Ngọc Thủy	BSCK1	Bác sĩ	QY080030/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
127	Mạc Xuân Hùng	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080734/CCHN-BQP	KCB CK ngoại sản	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
128	Trần Văn Tụ	Bác sĩ	Bác sĩ	QY 080085/CCHN-BQP	KCB Đa khoa	08/6/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
129	Nguyễn Trọng Khánh	Bác sĩ	Bác sĩ	081137/CCHN-BQP	KCB Đa khoa	29/12/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
130	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080376/CCHN-BQP	Điều dưỡng	01/7/2022	Điều dưỡng cao đẳng	
131	La Thị Tuyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081061/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
132	Nguyễn Thị Mì	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080306/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
133	Phạm Quang Hưng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080363/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
134	Lê Thị Tiên Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080746/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
135	Phạm Văn Thành	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	070015/CCHN-BQP	KCB CK gây mê hồi sức	30/7/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	
136	Trịnh Hữu Long	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080046/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK gây mê hồi sức	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	
137	Nguyễn Văn Lợi	BSCK1	Bác sĩ	070544/CCHN-BQP	KCB đa khoa	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	
138	Lê Nguyên Hồng	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080315/CCHN-BQP	Điều dưỡng	01/7/2012	Điều dưỡng cao đẳng	
139	Trần Anh Tú	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080736/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
140	Phạm Thanh Bình	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080179/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
141	Bùi Thị Hoài	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080309/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
142	Mai Thị Dinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081073/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
143	Nguyễn Thị Chang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081076/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
144	Đinh Thị Thanh Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081074/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
145	Ngô Thị Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	028272/HNO-CCHN	Điều dưỡng	29/8/2019	Điều dưỡng cao đẳng	
146	Vũ Văn Tuấn	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080686/CCHN-BQP	KCB Nội khoa, CK Hô hấp	07/9/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
147	Nguyễn Quang Sáng	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080727/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK Hô hấp và chống độc	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
148	Đặng Thanh Hải	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080314/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
149	Phạm Minh Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080353/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
150	Đinh Thị Thuyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080327/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
151	Phạm Ngọc Trang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080739/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
152	Đặng Văn Đô	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080253/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
153	Phạm Đức Phú	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080239/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
154	Lương Thị Phương Chi	Điều dưỡng	Điều dưỡng	009269/HD-CCHN	Điều dưỡng	14/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
155	Trần Văn Đại	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080276/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
156	Dương Hữu Tuyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080307/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
157	Bùi Xuân Thanh	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080178/CCHN-BQP	KCB chuyên Khoa Mắt	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
158	Nguyễn Văn Phụng	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080026/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK mắt	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
159	Nguyễn Thị Thanh Thúy	BSCK1	Bác sĩ	080214/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa mắt	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
160	Vũ Thế Hưng	Điều dưỡng trưởng	Điều Dưỡng	80308/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
161	Bùi Thị Thi	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	080272/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
162	Hoàng Đức Đại	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	080304/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
163	Ngô Thanh Hòa	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	081058/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
164	Phạm Thị Phụng	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	081060/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
165	Phạm Quang Phú	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080068/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK RHM	29/09/2021	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
166	Phạm Vũ Hùng	BSCK1	Bác sĩ	080506/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
167	Hà Văn Dương	BSCK1	Bác sĩ	080298/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	21/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
168	Nguyễn Quý Khang	Bác sĩ	Bác sĩ	080263/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK RHM	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
169	Nguyễn Văn Khắc	Bác sĩ	Bác sĩ	081190/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/9/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
170	Vũ Thị Ly	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080741/CCHN-BQP	Điều dưỡng	21/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
171	Trần Thị Loan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080261/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
172	Phạm Thị Hiếu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080262/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
173	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080155/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
174	Vũ Văn Minh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080169/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
175	Cao Thị Thanh Thủy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080289/CCHN-BQP	Điều dưỡng	07/01/2012	Điều dưỡng cao đẳng	
176	Phạm Thị Liên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081031/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
177	Nguyễn Văn Phong	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080025/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa TMH	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
178	Đoàn Ngọc Tiến	Bác sĩ	Bác sĩ	081155/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK tai mũi họng	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
179	Nguyễn Văn Hiếu	Bác sĩ	Bác sĩ	080418/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Tai, mũi, họng	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
180	Nguyễn Thị Huyền	Điều dưỡng trưởng	Điều Dưỡng	080745/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
181	Đỗ Văn Hùng	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	080303/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
182	Trần Thị Hiên	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	080331/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
183	Lê Thanh Huyền	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	080243/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
184	Phạm Thành Ly	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081126/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK CDHA	13/12/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
185	Lưu Đức Toàn	BSCK1	Bác sĩ	081108/CCHN-BQP	KCB đa khoa	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
186	Vũ Đức Chính	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080941/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội; siêu âm tổng quát	11/7/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
187	Nguyễn Đình Tứ	Bác sĩ	Bác sĩ	081025/CCHN-BQP	KCB Đa khoa	19/9/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
188	Ngô Đức Thành	Thạc sĩ	Bác sĩ	0005110/HD-CCHN	KCB Nội khoa, Chẩn đoán siêu âm	29/5/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
189	Bùi Tiến Dương	Bác sĩ	Bác sĩ	080547/CCHN-BQP	KCB CK Chẩn đoán hình ảnh	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
190	Bùi Thị Giang	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	081030/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng ĐH	
191	Phạm Thị Thu Hằng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080258/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
192	Phạm Văn Dũng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080278/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
193	Hoàng Thị Quy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080259/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
194	Đỗ Thị Mỹ Linh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081099/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
195	Trương Thị Thủy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080335/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
196	Trần Thị Nguyệt	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081077/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
197	Kim Thị Duyên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081033/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
198	Trần Văn Hiệp	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081122/CCHN-BQP	KCB Chuyên khoa CDHA	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
199	Trịnh Văn Đắc	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080089/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
200	Nguyễn Đình Cảnh	Kỹ thuật y trưởng	Kỹ thuật y	080235/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
201	Nguyễn Văn Cương	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080277/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
202	Đoàn An Hải	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080297/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	01/7/2015	Hình ảnh y học	
203	Nguyễn Ngọc Vinh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080055/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	01/5/2013	Hình ảnh y học	
204	Nguyễn Văn Hải	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080242/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
205	Phạm Văn Phụ	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080290 /CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
206	Nguyễn Mạnh Ái	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	80119/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK huyết học truyền máu	14/11/2023	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
207	Hoàng Quốc Thiện	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	80015/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK XN hóa sinh, miễn dịch	10/6/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
208	Phạm Văn Trung	Thạc sĩ	Bác sĩ	QY080043/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK GPB	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	
209	Nguyễn Hữu Mai	BSCK2	Bác sĩ	080732/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh XN-GPB	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
210	Vũ Đình Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080074/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK xét nghiệm	29/09/2021	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
211	Đào Thị Liên	Kỹ thuật y trưởng	Kỹ thuật y	080351/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2022	Xét nghiệm y học	
212	Lê Thị Dung	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080358/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
213	Lưu Thị Nguyệt Anh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080356/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
214	Phạm.T.Hoàng Giang	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	800359/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
215	Đoàn Thị Sáu	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	800357/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
216	Nguyễn Thị Thủy	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080362/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
217	Lê Thị Hà	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080295/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
218	Bùi Công Kiên	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080103/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	28/11/2022	Xét nghiệm y học	
219	Nguyễn Tôn Cường	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080349/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	07/01/2012	Xét nghiệm y học	
220	Đỗ Mai Phương	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080360/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	28/11/2022	Xét nghiệm y học	
221	Trịnh Thiện Kế	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	070007/CCHN-BQP	KCB đa khoa, ngoại khoa	30/7/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ/KTY	
222	Trần Thị Hải Vân	Bác sĩ	Bác sĩ	080213/CCHN-BQP	KCB đa khoa, chuyên khoa YHCT, PHCN	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ/KTY	
223	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Kỹ thuật y trưởng	Kỹ thuật y	080354/CCHN-BQP	KTY Vật lý trị liệu/ PHCN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
224	Nguyễn Bắc Sơn	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080269/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
225	Lê Thành Trung	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080687/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	09/7/2016	Phục hồi chức năng	
226	Nguyễn Thị Đuộm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080332/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
227	Trần Hồng Hạnh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080347/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
228	Bùi Thị Vân Quỳnh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	0008183/HD-CCHN	KTY Phục hồi CN	21/10/2019	Phục hồi chức năng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
229	Nguyễn Văn Tân	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080047/CCHN-BQP	KCB CK nội thần kinh	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
230	Nguyễn Thị Mến	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080747/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng ĐH	
231	Lê Thị Hồng Quế	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080744/CCHNBQP	Điều dưỡng	31/7/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
232	Lâm Thị Quyên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081102/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
233	Lưu Ngọc Quang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080256/CCHN-BQP	Điều dưỡng; kỹ thuật tiêu sợi huyết	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
234	Nguyễn Thị Suốt	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080034/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
235	Nguyễn Xuân Thành	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081019/CCHN-BQP	KCB CK nội chung, CK ung thư	13/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
236	Nguyễn Thị Kiên	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080270/CCHN-BQP	Điều dưỡng và ung thư	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
237	Phùng Thị Thái	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080257/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
238	Lương Thị Phương Chi	Điều dưỡng	Điều dưỡng	009269/HD-CCHN	Điều dưỡng	04/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
239	Vũ Thị Hằng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080244/CCHN-BQP	Điều dưỡng và ung thư	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
240	Nguyễn Đức Toàn	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080340/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
241	Mai Đức Đồng	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080730/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung	31/03/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
242	Đinh Quang Duân	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081112/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK CTCH	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
243	Phạm Ngọc Tình	Bác sĩ	Bác sĩ	080951/CCHN-BQP	Bác sỹ đa khoa	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
244	Lê Thị Thu Hiền	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	QY080035/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng ĐH	
245	Lê Đình Trọng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080310/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
246	Nguyễn Huy Đại	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY08003/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
247	Nguyễn Thị Bưởi	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080265/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
248	Hoàng Quốc Việt	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080726/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK đa liệu	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
249	Nguyễn Văn Kiên	Bác sĩ	Bác sĩ	080464/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK răng hàm mặt	08/6/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
250	Phạm Văn Cường	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080475/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
251	Nguyễn Văn Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080465/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
252	Nguyễn Viết Đôn	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080233/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	



BỘ QUỐC PHÒNG

Số:0802/GPHĐ-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày, 16 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;
- Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quân y.

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN QUÂN Y 7/QUÂN KHU 3

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sỹ Hoàng Văn Lý

Giấy phép hành nghề số: 080223

Ngày cấp: 19/02/2016

Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa

Địa chỉ hoạt động: Số 12 Tuệ Tĩnh, Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, Hải Dương

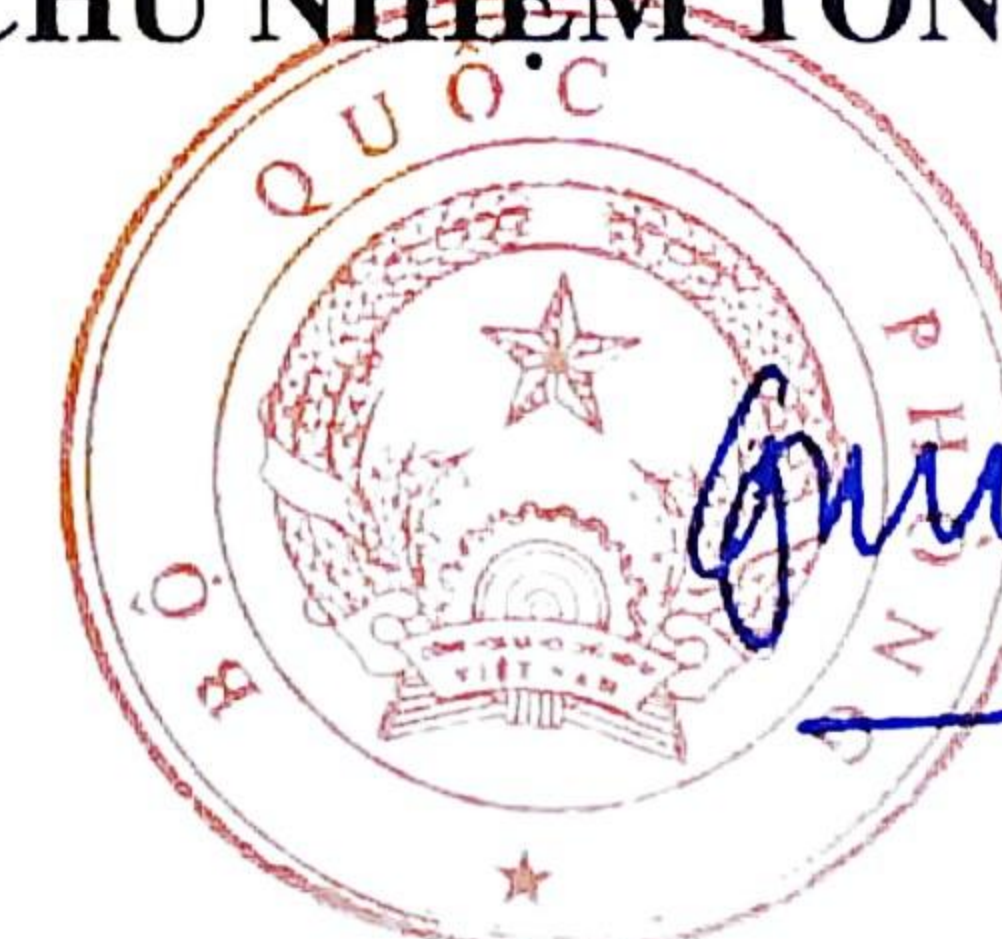
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Cục trưởng

Cục Quân y phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động

Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24 giờ

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2024

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
CHỦ NHIỆM TỔNG CỤC HẬU CẦN**



Trung tướng Trần Duy Giang

Số: 364/KH-BV

Hải Dương, ngày 14 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức hướng dẫn thực hành để cấp Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh năm 2025

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện quân y 7 xây dựng kế hoạch tổ chức hướng dẫn thực hành để cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y để đủ điều kiện cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

2. Yêu cầu

- Phân công người hướng dẫn thực hành phải có đủ điều kiện văn bằng, phù hợp về chuyên môn, có năng lực hướng dẫn người thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và đảm bảo hoàn thành các nội dung thực hành, đủ thời gian quy định để cấp giấy phép hành nghề. Trong quá trình thực hành phải thực hiện các kỹ thuật về chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh; thực hành kê đơn thuốc, chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ SỐ LƯỢNG THỰC HÀNH

1. Nội dung hướng dẫn thực hành

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu ngoại viện theo quy định của Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian thực hành

TT	Chức danh chuyên môn	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành
I	BÁC SĨ			
1	Quy định chung	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực	03 tháng

TT	Chức danh chuyên môn	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành
2	Quy định cụ thể từng trường hợp	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng	09 tháng
a)	Bác sĩ y khoa	Thực hành KB-CB về nội khoa	Khoa nội	03 tháng
		Thực hành KB-CB về ngoại khoa	Khoa ngoại; chuyên khoa	02 tháng
		Thực hành KB-CB về truyền nhiễm, da liễu	Khoa Truyền nhiễm - Da liễu	03 tháng
		Thực hành KB-CB về YHCT; PHCN	Khoa YHCT; PHCN	01 tháng
b)	Bác sĩ y học cổ truyền; PHCN	Thực hành KB-CB về YHCT; PHCN	Khoa YHCT; PHCN	06 tháng
		Thực hành KB-CB về ngoại khoa; chuyên khoa	Khoa ngoại; chuyên khoa	03 tháng
3	Bác sĩ chuyên khoa	Văn bằng chuyên khoa	Tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo	18 tháng
		Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	Tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa được ghi trên chứng chỉ đào tạo	Thời gian thực hành đủ 18 tháng cộng với thời gian đào tạo cấp chứng chỉ
II	Y sĩ			09 tháng
1	Quy định chung	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh về HSCC	Khoa Hồi sức tích cực	03 tháng
2	Quy định cụ thể từng trường hợp	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng	06 tháng
a)	Y sĩ đa khoa	Thực hành KB-CB về nội khoa; YHCT	Khoa nội; YHCT; PHCN	03 tháng
		Thực hành KB-CB về ngoại khoa; chuyên khoa	Khoa ngoại; chuyên khoa	03 tháng
b)	Y sĩ YHCT	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh về YHCT	Khoa YHCT	04 tháng
		Thực hành KB-CB về nội khoa	Khoa nội; PHCN	0,5 tháng
		Thực hành KB-CB về ngoại khoa; chuyên khoa	Khoa ngoại; chuyên khoa	0,5 tháng
		Thực hành KB-CB về truyền nhiễm, da liễu	Khoa Truyền nhiễm - Da liễu	01 tháng
III	Điều dưỡng			06 tháng
1	Quy định chung	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực	01 tháng

TT	Chức danh chuyên môn	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành
2	Quy định cụ thể từng trường hợp	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng	05 tháng
a)	Điều dưỡng	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh về điều dưỡng	Khoa nội; YHCT Khoa ngoại; chuyên khoa	02 tháng 03
b)	Điều dưỡng chuyên khoa	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh về điều dưỡng	Khoa chuyên khoa	05 tháng
IV	Kỹ thuật y			06 tháng
1	Quy định chung	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh về HSCC	Khoa Hồi sức tích cực	01 tháng
2	Quy định cụ thể từng trường hợp	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng	05 tháng
a)	Hình ảnh y học	Thực hành chuyên môn về hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh; CĐCN	05 tháng
b)	Kỹ thuật y xét nghiệm	Thực hành chuyên môn về xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - GP	05 tháng
c)	Kỹ thuật y phục hồi chức năng	Thực hành chuyên môn về PHCN	Khoa PHCN	05 tháng

3. Số lượng người có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành

Bệnh viện quân y 7 dự kiến tiếp nhận người đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh: 450 người/năm.

TT	Chức danh người hành nghề	Số lượng người có thể tiếp nhận
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa	80
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền	10
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Mắt	15
4	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Tai, Mũi, Họng	15
5	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng, Hàm, Mặt	20
6	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa	80
7	Y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa	20
8	Y sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền	20
9	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	80
10	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	20
11	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	20
12	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	20
	Tổng	400

III. GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Điều kiện để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Không vi phạm quy định của Bệnh viện, khoa phòng và khóa đào tạo.
- Học viên nộp về Phòng Kế hoạch tổng hợp đầy đủ các nội dung sau:

+ Bài thu hoạch quá trình thực hành của tất cả các khoa thực hành và bảng đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành.

+ Bảng kiểm tra chuyên cần trong thời gian thực hành.

- Nộp kinh phí thực hành đủ theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Căn cứ kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, Giám đốc Bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành trình Giám đốc Bệnh viện phê duyệt.

- Gửi bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành và đăng ký danh sách người hướng dẫn thực hành về Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật để được phê duyệt công bố.

- Sau khi được Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt bản Công bố, thực hiện đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

- Tiếp nhận, hoàn thiện hồ sơ, hướng dẫn cho các đối tượng thực hành:

+ Nhận hồ sơ đề nghị thực hành của người thực hành.

+ Hoàn thiện hợp đồng thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

+ Phân công người hướng dẫn thực hành trình Giám đốc phê duyệt.

- Căn cứ phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, trình Giám đốc Bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo hướng dẫn tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành để đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với các đối tượng thuộc Bệnh viện quản lý.

- Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh và danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

2. Ban Tài chính

a) Thu chi phí thực hành

- Mức phí thực hành:

+ Đối với bác sĩ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

+ Đối với đối tượng khác: 500.000 đồng/người/tháng.

- Thu phí của người thực hành theo từng tháng hoặc từng quý.

b) Hướng dẫn thù lao chi phí cho người hướng dẫn thực hành; chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện quân y 7.

3. Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng

- Hướng dẫn học viên và phân công người hướng dẫn thực hành theo bản kế hoạch đã được công bố.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho các học viên thực hành theo nội dung kế hoạch đã ban hành; tạo điều kiện cho học viên thực hành đạt mục tiêu.
- Theo dõi, đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành.
- Hướng dẫn nội quy Bệnh viện cho học viên.
- Gửi danh sách người hướng dẫn thực hành và nhận xét kết quả thực hành của học viên về Bệnh viện (qua Phòng KHTH) theo quy định.

4. Người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện các nội dung quy định đối với người hướng dẫn thực hành.
- Viết đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của học viên đầy đủ nội dung quy định trong mẫu phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành ngay sau khi học viên hoàn thành nội dung thực hành.

5. Trách nhiệm của học viên

- Tuân thủ nội quy, quy chế của Bệnh viện và các khoa thực hành.
- Tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình chuyên môn và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Đảm bảo tính an toàn cho người bệnh; giữ bí mật mọi thông tin và Bệnh viện theo quy định trong quá trình thực hành.
- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh; nộp đầy đủ chi phí thực hành theo quy định.
- Không được ký trong đơn thuốc và hồ sơ bệnh án; không tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép; hoàn thành các nội dung thực hành, viết báo cáo kết quả thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành.

Nhận được kế hoạch, Bệnh viện yêu cầu các phòng, khoa, ban phối hợp tổ chức thực hiện./. *U*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (04);
- Các phòng, khoa, ban (33);
- Lưu: VT, KHTH. H39. *A*

GIÁM ĐỐC



Đại tá Hoàng Văn Lý



THỦ TỤC THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 364/KH-BV ngày 14/4/2025 của Bệnh viện quân y 7)

I. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Bước 1: Học viên có nhu cầu thực hành để cấp GPHN khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện quân y 7, đến Phòng Kế hoạch tổng hợp xuất trình bằng tốt nghiệp tương ứng với chuyên ngành đăng ký cùng các giấy tờ liên quan khác.

2. Bước 2: Nhân viên của Phòng Kế hoạch tổng hợp tiếp nhận học viên và hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hành cho học viên.

3. Bước 3: Sau 05 ngày làm việc, học viên đến Bệnh viện ký hợp đồng và đóng thực hành (theo từng tháng hoặc từng quý).

4. Bước 4: Thực hành theo nội dung thực hành đã được xây dựng tại Bệnh viện quân y 7:

- Bác sĩ chuyên khoa: 18 tháng.
- Bác sĩ: 12 tháng.
- Y sĩ: 09 tháng.
- Điều dưỡng và kỹ thuật y: 06 tháng.

5. Bước 5: Sau khi hoàn tất quá trình thực hành:

- Người thực hành báo cáo kết quả thực hành theo hướng dẫn.
- Người hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.

6. Bước 6: Nhận giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành tại Phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện quân y 7.

II. THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG HỒ SƠ

1. Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị thực hành tại Bệnh viện quân y 7 theo mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (có mẫu kèm theo).
- 01 bản sao văn bằng chuyên môn (có công chứng).
- 01 bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của địa phương.
- 01 bản sao CCCD (có công chứng).
- 01 ảnh 3x4 cm.

2. Số lượng hồ sơ: 2 bộ.

III. THỜI GIAN GIẢI QUYẾT

- Đăng ký thực hành: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận báo cáo kết quả thực hành và nhận xét của người hướng dẫn thực hành.

IV. LỆ PHÍ

- Bác sĩ: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Các đối tượng khác: 500.000 đồng/người/tháng.

V. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày tháng năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bệnh viện quân y 7.

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Số căn cước công dân (căn cước):

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email (nếu có):.....

Văn bằng chuyên môn:.....

Thời gian đăng ký thực hành:.....

Để có đủ điều kiện được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tôi đề nghị Bệnh viện quân y 7 cho phép và tạo điều kiện cho tôi được thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện.

Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác có liên quan của Bệnh viện.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày tháng năm ...

SỔ THU HOẠCH
Thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

I. THÔNG TIN HỌC VIÊN

- Họ và tên
- Ngày sinh
- Đơn vị công tác:
- Văn bằng chuyên môn:
- Thời gian thực hành:
- Địa điểm thực hành:
- Người hướng dẫn thực hành:

II. NỘI DUNG THU HOẠCH

- 1. Mục tiêu:
- 2. Lý thuyết
 - a) Thời gian:
 - b) Nội dung:
- 3. Thực hành

Thời gian (Học viên làm từng tháng theo thời gian thực hành)	Nội dung thực hành	Số lượng (Nêu cụ thể số lần, số lượt thực hiện trên người bệnh)

Trên đây là nội dung thu hoạch thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau thời gian học tập và thực hành tại khoa (ghi rõ khoa thực hành).

Kính đề nghị Giám đốc Bệnh viện, Phòng Kế hoạch tổng hợp, khoa (ghi rõ khoa thực hành), giảng viên (ghi rõ họ và tên, chức danh của người hướng dẫn thực hành) của Bệnh viện quân y 7 xem xét và xác nhận cho tôi đã hoàn thành khóa học.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Người viết
(Ký ghi rõ họ và tên)

4. Nhận xét

- a) Năng lực chuyên môn:
- b) Đạo đức nghề nghiệp:

Người hướng dẫn
(Ký ghi rõ họ và tên)

Trưởng khoa
(Trưởng khoa thực hành ký ghi rõ họ và tên)

TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT
CỤC QUÂN Y

Số: 1933 /TB-QY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2025

BỆNH VIỆN QUÂN Y 7 - CỤC HC-KT QK	
VĂN	Số: 561
BẢN	Ngày: 14/5/25
GIẤY	Chuyên:
ĐẾN	

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Căn cứ khoản 4 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Công văn số 1288/BQP-HC ngày 08/4/2024 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2014 của Chính phủ (Điểm b khoản 1 Mục I);

Đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 16/2024/NĐ-CP, Cục Quân y công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được công bố: Bệnh viện quân y 7.
2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0802; ngày cấp 01/10/2024; cơ quan cấp: Bộ Quốc phòng.
3. Địa chỉ cơ sở: Số 12 Tuệ Tĩnh, Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, Hải Dương.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sỹ Hoàng Văn Lý.
5. Đáp ứng điều kiện để hướng dẫn thực hành các chức danh sau: Bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật y.
6. Cơ sở hợp tác: Không.
7. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:
 - Báo cáo danh sách người thực hành về Cục Quân y khi bắt đầu tiếp nhận thực hành.
 - Khi có thay đổi nội dung cơ sở đã công bố kịp thời cập nhật và báo cáo (kèm hồ sơ) về Cục Quân y để tiến hành công bố lại.

Cục Quân y trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Thủ trưởng TCHCKT (để b/c);
- BVQY7/CHCKT/QK3; ✓
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, ĐTr9. Q05.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Trần Duy Hưng